

Số: 1315/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 03 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, 213, 361, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1771/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. **Chị Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm: 1990

2. **Anh Lê Phước H1**, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Số nhà P, đường N, khu phố V, phường T, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Lê Phước Hòa thuận T ly hôn thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Uyên L, sinh ngày 20/8/2014 và Lê

Nguyễn Khôi V, sinh ngày 18/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh Lê Phước H1 cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 12.000.000đồng/1tháng/1con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Lê Phước H1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Lê Phước H1 khai tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Lê Phước H1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Lê Phước H1 phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000910 ngày 13/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ. (Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Lê Phước H1 đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- Phòng THADS KV1-Đồng Nai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Trí